

VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN TƯ PHÁP ĐỐI VỚI VIỆC KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐẶNG THỊ PHƯƠNG*

Tóm tắt: Cơ quan tư pháp là hệ thống thực thi pháp luật; giải quyết tranh chấp pháp lý; bảo vệ quyền lợi của công dân... Vai trò của cơ quan tư pháp trong kiểm soát quyền lực nhà nước (QLNN) thể hiện ngay trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tư pháp, trong đó có kiểm soát trong nội bộ các cơ quan tư pháp và kiểm soát bên ngoài. Bài viết là một số ý kiến về vai trò của cơ quan tư pháp trong kiểm soát quyền lực nhà nước nhằm nâng cao vai trò của cơ quan tư pháp đối với kiểm soát QLNN pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khóa: Kiểm soát quyền lực; Cơ quan tư pháp; kiểm soát quyền lực nhà nước; quyền lực nhà nước; vai trò của Cơ quan tư pháp

Ngày nhận bài: 17/9/2025; Biên tập xong: 30/11/2025; Duyệt đăng: 23/12/2025

THE ROLE OF JUDICIAL INSTITUTIONS IN THE CONTROL OF STATE POWER IN SOCIALIST RULE-OF-LAW STATE OF VIETNAM

Abstract: Judicial institution is the system to enforce the law; resolve legal disputes; protect the rights of citizens, etc. The role of the judicial institutions in the control of state power is reflected in their functions, tasks and powers, including internal and external control. The article demonstrates a number of opinions on the roles of the judicial institutions in the control of power, to enhance these roles in the control of the power of the Socialist Republic of Vietnam.

Keywords: Control of power; judicial institution; control of state power; state power; role of the judicial institutions

Received: Sep 17, 2025; **Editing completed:** Nov 30, 2025; **Accepted for publication:** Dec 23, 2025

Đặt vấn đề

Trước tiên, chúng ta làm rõ khái niệm QLNN. Theo Ăng-ghen, “Quyền uy là ý chí của người khác mà người ta buộc chúng ta phải tiếp thu; quyền uy lấy phục tùng làm tiền đề”¹. Quan điểm “QLNN là sức mạnh (hay khả năng) của Nhà nước có thể bắt các chủ thể khác trong quốc gia (các tổ chức, cá nhân, giai cấp, tầng lớp) phải phục tùng ý chí của nó”² và “QLNN là sức mạnh của Nhà nước bắt buộc mọi người phải phục tùng ý chí của Nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước, bằng bộ máy nhà nước do mình tổ chức ra”³. Quan điểm khác cho rằng “QLNN là sự quản lý của Nhà nước đối với xã hội trên cơ sở pháp luật và việc tuân thủ, chấp hành pháp luật của mọi cá nhân, tổ chức”⁴.

¹ C. Mác và Ph. Ăng-ghen Toàn tập, Tập I, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 766.

² Nguyễn Thị Hồi (2023), “Kinh nghiệm nước ngoài về kiểm soát QLNN”, *Giám sát và cơ chế, giám sát việc thực hiện QLNN ở nước ta hiện nay*, Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh (Đồng chủ biên), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2003, tr. 500.

³ Vũ Đức Khiển, “Bản về lập hiến”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 19(180)/2010.

⁴ Trần Đức Lương (2003), “Bản về hoàn thiện cơ chế giám sát việc thực hiện quyền của Nhà nước ở nước ta hiện

Trong phạm vi bài viết này, tác giả đồng nhất với khái niệm “QLNN là khả năng của Nhà nước với tổng thể quyền hạn quyền lực công, do các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện, tác động đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, theo những hình thức và phương pháp phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và thích ứng với thực tiễn nhằm phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, dân tộc, vì sự trường tồn và phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc”⁵. QLNN là quyền lực do nhân dân ủy nhiệm cho một nhóm người nắm giữ. Con người khi nắm quyền lực, nếu đặt trong môi trường thuận tiện thì dễ nảy sinh lòng tham, sử dụng quyền lực để mưu lợi cá nhân và rất dễ lạm quyền. Bên cạnh đó, trong quá trình thực thi công vụ cũng có thể xảy ra sai lầm. Vì thế, việc ngăn

* Email: Phuongtdbk36@gmail.com

Tiến sĩ, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Ngôn ngữ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

nay”, *Giám sát và cơ chế giám sát việc thực hiện quyền của Nhà nước ở nước ta hiện nay*, Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh, Tlđd, tr. 58.

⁵ Học viện Hành chính, *Tài liệu bồi dưỡng chuyên viên cao cấp*, tr. 26.

chặn, hạn chế kiểm soát một cách chặt chẽ là cần thiết để giảm thiểu rủi ro và sai lầm trong quá trình thực thi QLNN.

Ở Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm QLNN là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát QLNN. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”. Điều 3 Hiến pháp năm 2013 quy định: “QLNN là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Đây là lần đầu tiên vấn đề kiểm soát quyền lực được ghi nhận trong Hiến pháp, là cơ sở cho việc tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra mục tiêu đến năm 2030 là hoàn thiện cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, bảo đảm QLNN là thống nhất, được kiểm soát hiệu quả và xác định trọng tâm là hoàn thiện cơ chế kiểm soát QLNN, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. “Tất cả QLNN thuộc về Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; QLNN là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của Nhân dân”. Để hiện thực hóa quan điểm này, mục tiêu cụ thể đến năm 2030, Nhà nước ta phải quan tâm đến việc “hoàn thiện cơ chế phân công,

phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, bảo đảm QLNN là thống nhất, được kiểm soát hiệu quả”; trọng tâm là “hoàn thiện cơ chế kiểm soát QLNN, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”.

1. Một số nội dung về thực hiện kiểm soát quyền lực của cơ quan tư pháp đối với Việt Nam

Cơ quan tư pháp là nơi thực thi pháp luật; giải quyết tranh chấp pháp lý; bảo vệ quyền lợi của công dân; xây dựng giải quyết tranh chấp; là một trong ba cơ quan quan trọng của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo đảm công bằng, công lý, trật tự kỷ cương xã hội. Cơ quan tư pháp trong bài viết này gồm: Tòa án; Viện kiểm sát (VKS); Cơ quan điều tra; Cơ quan thi hành án; Các cơ quan, tổ chức khác theo quy định. Vai trò của cơ quan tư pháp trong kiểm soát QLNN thể hiện ngay trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chúng, trong đó có kiểm soát trong nội bộ các cơ quan tư pháp và kiểm soát ngoài.

Đối với Tòa án nhân dân (TAND): Luật số 81/2025/QH15 sửa Luật Tổ chức TAND, bỏ TAND cấp huyện, thành lập Tòa án khu vực với việc củng cố thực hiện TAND 03 cấp: TAND tối cao; TAND cấp tỉnh; TAND khu vực; Tòa án chuyên biệt (Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế); Tòa án quân sự (gồm Tòa án quân sự trung ương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu vực)⁶. Tòa án là một bộ phận của bộ máy nhà nước, cơ quan thực hiện quyền tư pháp, có nhiệm vụ “thực hiện quyền tư pháp...; bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, bảo vệ quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”⁷. Với nhiệm vụ, chức năng này, Tòa án sẽ góp phần quan trọng, là công cụ để Nhà nước kiểm soát QLNN. Một người bị coi là có tội khi có bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật, “trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng”⁸. Phạm vi

⁶ Điều 4 Luật số 81/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức TAND.

⁷ Điều 102 Hiến pháp năm 2013.

⁸ Điều 15 Bộ Luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015.

kiểm soát quyền lực của Tòa án: 1. Đối với Tòa án hành chính: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính (trừ các quyết định hành chính, hành vi hành chính: Thuộc bí mật nhà nước theo quy định; Mang tính nội bộ cơ quan, tổ chức; Khiếu kiện danh sách cử tri,...)⁹; 2. Tòa án có quyền loại trừ chứng cứ thu thập trái pháp luật và bảo đảm nguyên tắc tranh tụng¹⁰. Đối với quyền lực tố tụng trong các vụ án hình sự, dân sự bảo đảm trình tự thủ tục, thẩm quyền, nguyên tắc, chứng cứ, phương thức kiểm soát quyền lực của Tòa án: Có thể hủy, sửa chữa quyết định hành chính khi có căn cứ; tuyên bố giao dịch vô hiệu; đình chỉ hoặc hủy bản án khi thấy có vi phạm thủ tục tố tụng; có thể từ chối các biện pháp cưỡng chế khi xét thấy chưa đủ căn cứ.

Đối với Viện kiểm sát nhân dân (VKSND): “VKSND là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp”¹¹, VKSND được thiết lập là một hệ thống cơ quan độc lập theo chiều dọc, có nhiệm vụ “bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, bảo vệ công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất (khoản 3 Điều 107 Hiến pháp năm 2013) và bảo vệ Hiến pháp (Điều 119 Hiến pháp năm 2013). Phạm vi kiểm soát quyền lực của VKSND là toàn bộ hoạt động tư pháp từ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; kiểm tra quá trình kiểm tra: theo dõi thủ tục tố tụng đang thực hiện; có quyền đề nghị xem xét lại quá trình tố tụng hoặc một giai đoạn của quá trình tố tụng nếu thấy có sai phạm. Phương thức kiểm soát quyền lực: Phê chuẩn hoặc không phê chuẩn, yêu cầu thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn; Yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Cơ quan điều tra, Tòa án, cơ quan thi hành án. *Về Cơ quan điều tra:* Với nhiệm vụ, quyền hạn tiếp nhận, điều tra các tội phạm, tìm ra nguyên nhân điều kiện phạm tội... *Về cơ quan thi hành án:* “Quá trình tiến hành các hoạt động nhằm thực hiện các bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”¹².

⁹ Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

¹⁰ Đoàn Thị Ngọc Hải, Nguyễn Văn Điền (2018), *Chế độ chứng cứ, nguồn chứng cứ trong BLTTHS năm 2015*, https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2341&utm_

¹¹ Điều 107 Hiến pháp năm 2013.

¹² Lê Minh Tâm, “Thư bàn mấy vấn đề lý luận về thi

Trước hết, bàn về cơ chế kiểm soát quyền lực liên quan đến cơ quan tư pháp được quy định trong Hiến pháp năm 2013: Cơ chế kiểm soát quyền lực ở nước ta đã được thiết lập, đặc biệt là sau khi có Hiến pháp năm 2013, Quốc hội được trao quyền kiểm soát quyền lực của Chính phủ và TAND tối cao thông qua việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quyền lực thuộc Chính phủ, TAND tối cao; giám sát hoạt động của Chính phủ, TAND tối cao; bãi bỏ các quyết định của Chính phủ, TAND tối cao. Hiến pháp cũng trao cho Chủ tịch nước quyền “phủ quyết hạn chế” đối với cơ quan lập pháp, cụ thể khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua một pháp lệnh trình lên Chủ tịch nước, nếu không đồng ý Chủ tịch nước có quyền đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét lại trong thời hạn nhất định. Nếu Ủy ban Thường vụ Quốc hội vẫn thông qua mà Chủ tịch nước vẫn không đồng ý, Chủ tịch nước sẽ trình Quốc hội tại kỳ họp gần nhất (khoản 1 Điều 88 của Hiến pháp năm 2013).

Phương thức kiểm soát quyền lực có thể phân theo 02 phương thức kiểm soát bên ngoài và kiểm soát bên trong:

Kiểm soát bên ngoài: Cơ quan tư pháp với chức năng nhiệm vụ trong hoạt động công tố, điều tra, xét xử, thi hành án, hỗ trợ tư pháp đã góp phần quan trọng trong kiểm soát QLNN:

Một là, cơ quan tư pháp kiểm soát và giám sát việc thực thi các quy định của pháp luật từ đó giúp duy trì và bảo vệ an ninh và trật tự xã hội; hạn chế việc vi phạm pháp luật của các cơ quan hành pháp, cơ quan lập pháp và trong cơ quan tư pháp.

Hai là, cơ quan tư pháp bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo đảm tính công bằng trong xử lý các vụ việc pháp lý và tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của xã hội.

Ba là, cơ quan tư pháp xử lý các tội phạm và trừng phạt kẻ phạm tội, bảo đảm an toàn cho xã hội, từ đó bảo đảm ổn định và trật tự của xã hội. Những hoạt động áp dụng luật pháp và trừng phạt kẻ phạm tội này khẳng định vai trò giám sát QLNN của cơ quan tư pháp.

Trong lĩnh vực điều tra hình sự, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng VKSND tối cao có quyền đình chỉ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc

hành án”, Tạp chí Luật học, số 02/2001.

kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ, bãi bỏ quy định về điều tra hình sự trái với quy định của Hiến pháp, pháp luật có liên quan¹³.

Kiểm soát bên trong: Các cơ quan được phân công thực hiện quyền tư pháp có trách nhiệm tự kiểm tra lại các hoạt động của mình nhằm bảo đảm cho các hoạt động đó phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật. Cụ thể:

- TAND tối cao, VKSND tối cao có trách nhiệm tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của mình liên quan đến các hoạt động tư pháp để kịp thời sửa đổi, bãi bỏ, thay thế một phần hoặc toàn bộ văn bản có nội dung trái Hiến pháp, pháp luật, có mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ quan thi hành án có trách nhiệm tự kiểm tra các hoạt động của mình nhằm bảo đảm cho các hoạt động điều tra, thi hành án được thực hiện phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- VKSND có trách nhiệm tự kiểm tra hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp và điều tra của mình và của VKS cấp dưới; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động xét xử; kiểm sát việc tuân thủ pháp luật trong việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án, việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và chấp hành án phạt tù, nhằm bảo đảm cho các hoạt động này phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- TAND có trách nhiệm kiểm tra đối với việc xét xử của các Tòa án cấp dưới. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm Hiến pháp và pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án cấp dưới thì thực hiện quyền kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc kháng nghị tái thẩm đề nghị giải quyết vụ việc, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Cơ chế kiểm soát quyền lực được quy định rõ “QLNN là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích và làm rõ hơn vai trò của cơ quan tư pháp trong kiểm soát QLNN, thể hiện trong sự phối hợp thực hiện

chức năng nhiệm vụ của Tòa án thực hiện chức năng xét xử và VKS thực hiện quyền công tố: VKS có chức năng truy tố bằng bản cáo trạng chủ thể có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự ra trước Tòa, nhưng Tòa án lại có chức năng xét xử, kết tội. Ở phiên tòa, VKS thực hành quyền công tố nhân danh Nhà nước, bảo vệ bản cáo trạng, vai trò của đại diện VKS là Kiểm sát viên chỉ đưa ra ý kiến đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử mới có thẩm quyền quyết định về tội trạng, mức hình phạt. Còn đối với Tòa án, dù với vai trò chỉ đạo, vị trí trung tâm trong hoạt động xét xử, nhưng chỉ có thể xét xử những bị cáo và những hành vi theo nội dung trong bản cáo trạng của VKS đã truy tố (và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa)¹⁴. Quy định này thấy rõ việc kiểm soát quyền lực giữa hai cơ quan Tòa án và VKS, giới hạn, phạm vi của Tòa án trong thực hiện chức năng xét xử “có truy tố mới có xét xử” chính là “quyết định truy tố của VKS là cơ sở để mở phiên tòa” và hoạt động xét xử của Tòa án tại phiên tòa phải trong giới hạn bản cáo trạng của VKS. Tuy nhiên, vai trò độc lập và cũng là một nội dung kiểm sát lại của Tòa án đối với VKS chính là “Tòa án, theo đó nếu xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh mà VKS đã truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để VKS truy tố lại”¹⁵. Nếu VKS vẫn giữ tội danh đã truy tố thì trong trường hợp này, Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh đó¹⁶. Theo quy định, trong quá trình xét xử vụ án trong phạm vi cáo trạng của VKS, Tòa án nếu thấy có thể xét xử theo tội danh nhẹ hơn bản cáo trạng nếu không ảnh hưởng đến quyền bào chữa của bị cáo. Nhưng nếu Tòa án muốn xét xử theo tội nặng hơn bản cáo trạng của VKS, thì Tòa án không được trực tiếp xét xử theo tội danh mới, mà phải đề nghị VKS thay đổi tội danh khác để bảo đảm các nguyên tắc tố tụng có lợi cho bị cáo.

Pháp luật tố tụng cũng cho phép Tòa án trả hồ sơ cho VKS để yêu cầu điều tra bổ sung. Trong trường hợp này, VKS phải có trách nhiệm xem xét căn cứ của việc yêu cầu điều tra bổ sung theo luật định. Nếu trường hợp kết quả điều tra bổ sung làm thay đổi cơ bản nội dung của bản cáo trạng trước thì

¹³ Các điều 64, 65, 66 và 67 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

¹⁴ Khoản 1 Điều 298 BLTTHS năm 2015.

¹⁵ Điều 196 BLTTHS năm 2003 (đã hết hiệu lực).

¹⁶ Khoản 3 Điều 298 BLTTHS năm 2015.

VKS phải ban hành bản cáo trạng mới thay thế và chuyển hồ sơ đến Tòa án¹⁷. Trường hợp VKS xác định yêu cầu điều tra bổ sung không có căn cứ, hoặc không thể điều tra bổ sung được, hoặc điều tra bổ sung không có kết quả, VKS trả lại hồ sơ cho Tòa án và Tòa án khi đó phải đưa vụ án ra xét xử. Với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, VKS tham gia vào tất cả các bước của quy trình tố tụng từ giai đoạn tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố; giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành Bản án hình sự. Như vậy, VKS đang thực hiện chức năng kiểm soát quyền lực của Tòa án. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có quyền ý kiến trực tiếp khi thấy Tòa án vi phạm thủ tục tố tụng. Sau khi xét xử, khi có đủ căn cứ luật định, VKS có quyền ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật trong hoạt động xét xử, hoặc ban hành kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm để giải quyết lại vụ án. Nếu kiến nghị của VKS không được Tòa án tiếp thu, VKS có quyền kiến nghị lên Tòa án cấp trên và báo cáo VKS cấp trên để kiến nghị được bảo đảm thực hiện.

2. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của cơ quan tư pháp kiểm soát quyền lực Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định: “Cải cách tư pháp trên một số lĩnh vực có bước đột phá. Tổ chức bộ máy của TAND, VKSND, Cơ quan điều tra, cơ quan hỗ trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động có tiến bộ, bảo vệ tốt hơn lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân; tôn trọng và bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân”¹⁸.

- Đối với cơ quan tư pháp: *Xuất phát từ vai trò của cơ quan tư pháp trong kiểm soát QLNN mà yêu cầu về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực này càng cần phải đặt ra chặt chẽ, cụ thể hơn: Để việc kiểm soát này đạt hiệu quả cần phải được thực hiện từ cả hai phía, kiểm soát bên trong, tức là kiểm soát từ phía các cơ quan nhà nước, bao gồm:*

+ Tăng cường kiểm soát trong nội bộ mỗi cơ quan, ngành trong hệ thống các cơ quan thực hiện hoạt động tư pháp;

+ Tăng cường hiệu quả kiểm soát giữa các cơ quan với nhau trong hoạt động tư pháp;

+ Tăng cường kiểm soát của Đảng đối với hoạt động tư pháp được thực hiện trong quá trình Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo, kiểm tra giám sát;

+ Tạo điều kiện để nâng cao hiệu quả phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội, sự tham gia giám sát, phát hiện của báo chí, công luận, sự giám sát từ phía người dân thông qua việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời thấu đáo các tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đối với các hoạt động tư pháp;

+ Tăng cường vai trò độc lập và chỉ tuân theo pháp luật của Tòa án trong xét xử và khi thực thi nhiệm vụ của các chức danh tư pháp trong xét xử của Tòa án;

+ Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi Luật Tổ chức TAND và các luật tố tụng nhằm thực hiện nghiêm nguyên tắc độc lập tư pháp cần quán triệt và thực hiện đầy đủ theo đúng yêu cầu của Nghị quyết đã nêu¹⁹;

+ Tăng cường sự giám sát của các cơ quan dân cử đối với cơ quan tư pháp bằng nhiều hình thức giám sát.

- *Xây dựng đội ngũ chức danh tư pháp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ:*

+ Đổi mới hệ thống ngạch chức danh tư pháp; Điều chỉnh chế độ, độ tuổi và trách nhiệm nghề nghiệp; Cụ thể hóa tiêu chuẩn của từng ngạch chức danh tư pháp; Ban hành Quy tắc chuẩn mực đạo đức và ứng xử của Thẩm phán.

+ Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm các điều kiện hoạt động của các cơ quan tư pháp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công nghệ AI trong hoạt động tư pháp, thực hiện có hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 16.

- *Tăng cường vai trò độc lập của các cơ quan tư pháp cũng là tăng cường vai trò kiểm soát quyền lực của các cơ quan tư pháp*

+ Tăng cường vai trò độc lập của các cơ

¹⁷ Điều 246 BLTTHS năm 2015.

¹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 72-73.

¹⁹ Nguyễn Hòa Bình (2023), *Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân*, https://tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/tiep-tuc-xay-dung-nen-tu-phap-viet-nam-chuyen-nghiep-hien-dai-cong-bang-nghiem-minh-liem-chinh-phung-su-to-quoc-phuc-v-u-nhan-dan.

quan tư pháp khi thực hiện nhiệm vụ²⁰. Trong các giai đoạn của tổ tụng hình sự, tuy Tòa án là cơ quan giữ vai trò chủ đạo, quyết định quá trình xét xử, nhưng VKS và Tòa án lại hoàn toàn độc lập với nhau, không làm thay đổi hay can thiệp vào công việc của nhau, mặc dù VKS có quyền và trách nhiệm kiểm sát cả hoạt động xét xử của Tòa án.

+ Để kiểm soát QLNN có hiệu quả, cần cụ thể hóa nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực thành những cơ chế, thiết chế cụ thể. Đầu tiên, thiết chế bảo đảm sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan QLNN. Một cơ quan được giao quyền nhưng không có đủ điều kiện, năng lực thực hiện quyền thì không tránh khỏi tình trạng tha hóa quyền lực (bỏ sót quyền, hoặc xuất hiện sự lạm quyền từ những cơ quan khác...). Đồng thời, quy định rõ hơn cơ chế phối hợp trong việc thực hiện và kiểm soát các quyền ở các cấp chính quyền; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương.

Kết luận

QLNN luôn có xu hướng bị tha hóa, lạm quyền, lạm quyền trong bất kỳ nhà nước nào. Vì vậy, vấn đề kiểm soát QLNN đã được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm trong những năm gần đây, được đưa vào Văn kiện Đại hội XI (năm 2011) và là một trong những nội dung quan trọng của Đại hội XII, Đại hội XIII. Đây là yêu cầu cấp thiết để ngăn chặn, khắc phục tình trạng tha hóa QLNN, dẫn đến tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Kiểm soát QLNN có hai phương thức cơ bản là kiểm soát quyền lực từ bên trong bộ máy nhà nước và kiểm soát quyền lực từ bên ngoài Nhà nước. Đối với Nhà nước pháp quyền, kiểm soát quyền lực bên trong bộ máy nhà nước là chủ yếu, với sự kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Hiện nay, chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà nước của dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. QLNN được tổ chức theo nguyên tắc thống nhất, có sự phân công, phối

hợp chặt chẽ và kiểm soát giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, nâng cao vai trò của cơ quan tư pháp là vấn đề vô cùng quan trọng để tạo cơ chế an toàn và hiệu quả ngăn chặn sự lạm quyền, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăng-ghen Toàn tập, Tập I, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004;
2. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 1995;
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011;
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016;
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021;
6. Võ Khánh Vinh, *Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020;
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011;
8. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Nhà nước và pháp luật Việt Nam* (Dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị), Nxb. Lý luận Chính trị, 2023;
9. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992;
10. Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh (Đồng chủ biên), *Giám sát và cơ chế, giám sát việc thực hiện QLNN ở nước ta hiện nay*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2003;
11. Lê Minh Tâm, "Thư bàn mấy vấn đề lý luận về thi hành án", *Tạp chí Luật học*, số 02/2001;
12. Nguyễn Tấn Hùng, Lê Hữu Ái, "Thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay - Mâu thuẫn và phương pháp giải quyết", *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 4/2008;
13. Vũ Đức Khiển, "Bàn về lập hiến", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 19(180)/2010;
14. Lê Văn Cẩm, Hoàng Tâm Thi, "Chính sách pháp luật tổ tụng hình sự và chế định các nguyên tắc của Luật Tố tụng hình sự Việt Nam", *Tạp chí Công an nhân dân* (ấn phẩm An ninh xã hội), số 10/2017;
15. Nguyễn Hòa Bình (2023), *Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân*, https://tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tiep-tuc-xay-dung-nen-tu-phap-viet-nam-chuyen-nghiep-hien-dai-cong-bang-nghiem-minh-liem-chinh-phung-su-to-quoc-phuc-vu-nhan-dan;
16. Lưu Văn Quảng (2020), *Bàn về cơ chế kiểm soát QLNN ở Việt Nam hiện nay*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/817167/ban-ve-co-che-kiem-soat-quyen-luc-nha-nuoc-o-viet-nam-hien-nay.aspx>.

²⁰ Khoản 1 Điều 102 và khoản 1 Điều 107 Hiến pháp năm 2013.